

Bản án số: 28/2025/DS-ST.
Ngày: 20-01-2025.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Kim Chi**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2024/QĐXXST-DS ngày 12/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-DS ngày 02/01/2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Phan Thị Hoàng M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Hồ Minh C, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Hồ Minh T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Hoàng Mai có chị Trần Thị Kim P đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Bà Phan Thị Hoàng M với cha con ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T có mối quan hệ quen biết nhau. Ngày 11/10/2019, bà M có cho ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để xoay sở công việc gia đình, có lập giấy nợ do ông C, anh T ký tên xác nhận, thỏa thuận lãi suất 04%/tháng, thời gian trả khi bà M yêu cầu, khoảng năm 2023 bà M cần tiền yêu cầu trả nhưng ông C, anh T không trả. Tổng số tiền ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T còn nợ lại bà Mai là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông C, anh T chưa trả cho bà Mai lần nào. Bà

M đã nhắc nhở nhưng ông C, anh T cứ hẹn lần lữa.

Hiện nay ông C, anh T còn nợ lại bà Mai số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 11/10/2019 tới ngày khởi kiện là 58 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, tạm tính thành tiền là 48.140.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Nay bà Phan Thị Hoàng M khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng, tạm tính tiền lãi đến ngày khởi kiện là ngày 15/8/2024 là 58 tháng, thành tiền lãi là 48.140.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T đã được tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C, anh T vắng mặt không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

+ **Tại phiên tòa:**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có chị P có đơn xin vắng mặt xét xử. Chị P có nộp Đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị P yêu cầu:

- Ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T trả số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 20/01/2025 là 63 tháng 08 ngày, thành tiền lãi là 26.145.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), yêu cầu tròn lãi là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Thực hiện ngay khi khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Phan Thị Hoàng M và ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị P có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị P, ông C, anh T.

[3]. Về nội dung: Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị P khởi kiện yêu cầu: Ông Hồ Minh Công T, anh Hồ Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 20/01/2025

là 63 tháng 08 ngày, thành tiền lãi là 26.145.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), yêu cầu tròn lãi là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Bà M khởi kiện dựa trên tài liệu, chứng cứ là: “Giấy nợ ngày 11/10/2019, có chữ ký tên bên mượn là Hồ Minh C, Hồ Minh T, bên cho mượn Phan Thị Hoàng M với nội dung: “Hôm nay ngày 11/10/2019, Tôi tên Hồ Minh C và con tôi Hồ Minh T ở ấp P, xã L, H có mượn của em M cùng ấp số tiền 50.000.000 (năm chục triệu đồng). Tôi cam kết trả đủ nếu không tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Bị đơn ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến xem như ông C, anh T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó hội đồng xét xử cần buộc ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu trả lãi: Bà M có chị P đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền lãi tính từ ngày 11/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 20/01/2025 với thời gian là 63 tháng 08 ngày, thành tiền lãi là 26.145.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), yêu cầu tròn lãi là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: ông C, anh T đã ký xác nhận nợ với bà Phan Thị Hoàng M từ ngày 11/10/2019, chị P trình bày ông C, anh T kể từ thời điểm viết giấy nợ không có trả cho bà M được số tiền nào, ông C, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà M yêu cầu ông C, anh T trả cho bà M số tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 11/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 20/01/2025 với thời gian là 63 tháng 08 ngày, thành tiền lãi là 26.145.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), yêu cầu tròn lãi là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Bị đơn ông C, anh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến và ông C, anh T cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh xem như ông C, anh T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông C, anh T có nghĩa vụ trả số tiền lãi cho bà M tính từ ngày 11/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 20/01/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), với thời gian là 63 tháng 08 ngày, thành tiền lãi là 26.145.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) yêu cầu tròn lãi là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hoàng M nên ông C, anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hoàng M.

- Buộc ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Hoàng M số tiền là **76.000.000 đồng** (Bảy mươi sáu triệu đồng), trong đó vốn gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà M cho đến khi thi hành án xong; ông C, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Ông Hồ Minh C, anh Hồ Minh T phải chịu số tiền là 3.800.000 đồng (Ba triệu, tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Phan Thị Hoàng M số tiền là 2.453.500 đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0009835 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đặng Thị Thanh Trinh